

Bản án số: 32/2023/HS-PT
Ngày 14-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân

Các thẩm phán: Bà Hoàng Hải Anh

Bà Phạm Mai Hằng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Trà - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2023/TLPT-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Lương Văn L cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lương Văn L, sinh ngày 05 tháng 12 năm 1983 tại huyện YB, tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Thôn LG, xã BA, huyện YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Hồng V (đã chết) và bà Hà Thị S; có vợ là Nông Thị T1 và 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014); tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án (Bản án số 32/2022/HS-ST ngày 16-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái xử phạt 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 01(một) năm 02 (hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 16-12-2022; bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2. Lê Trung K, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1993 tại huyện YB, tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Thôn ĐK, xã BA, huyện YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức K1 và bà Nguyễn Thị H1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt tại phiên

tòa).

3. Phạm Văn T, sinh ngày 17 tháng 5 năm 1984 tại huyện YB, tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Thôn NK, xã BA, huyện YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn A và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Chu Thị T2 và 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

4. Nghiêm Xuân C, sinh ngày 05 tháng 9 năm 1985 tại huyện YB, tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Thôn ĐK, xã BA, huyện YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nghiêm Xuân T3 (đã chết) và bà Lê Thị T4; có vợ là Đặng Thị X (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

5. Nghiêm Văn H, sinh ngày 02 tháng 6 năm 1992 tại huyện YB, tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Thôn LG, xã BA, huyện YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nghiêm Văn Q và bà Nghiêm Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

6. Vũ Quốc M, sinh ngày 23 tháng 9 năm 1990 tại huyện YB, tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Thôn ĐK, xã BA, huyện YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ và bà Phạm Thị H2 (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị D (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

7. Nghiêm Văn E, sinh ngày 04 tháng 10 năm 1998 tại huyện YB, tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Thôn ĐK, xã BA, huyện YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nghiêm Văn F và bà Nguyễn Thị O; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- Ngoài ra, còn có các bị cáo Nguyễn Mạnh G, Nguyễn Ngọc I, Hoàng Bích Z, Nguyễn Ngọc U không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị - Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 05 tháng 03 năm 2023, tại bếp Công ty cổ phần khoáng sản Yên Bình ở thôn LM, xã MS, huyện YB, tỉnh Yên Bái (sau đây viết tắt là Công ty), do hết đá sản xuất nên những người làm trong Công ty gồm: Nguyễn Ngọc I, Nguyễn Mạnh G, Nghiêm Văn E, Vũ Quốc M, Nguyễn Ngọc U, Hoàng Bích Z, Lương Văn L, Lê Trung K rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, thắng thua bằng tiền. Vũ Quốc M dùng dao chặt que đóm làm 4 quân vị, kích thước (1x1,5) cm, dùng bút dạ tô đen một mặt quân vị, lấy một bát sứ, một đĩa sứ ở bếp để đánh bạc. Nghiêm Xuân C, Phạm Văn T, Nghiêm Văn H biết có việc đánh bạc nên cùng vào tham gia.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, trên chiếc chiếu trải sẵn trong bếp ăn của Công ty, tất cả 11 bị cáo có tên nêu trên đã cùng nhau đánh bạc. Nguyễn Mạnh G cầm cái, xóc đĩa theo cách: Cho 4 quân vị vào đĩa rồi úp bát lên, dùng hai tay giữ chặt bát, đĩa và xóc rồi đặt xuống chiếu. Các bị cáo quy ước, bên phải người cầm cái là cửa chặn, bên trái người cầm cái là cửa lẻ. Kết quả khi mở bát, nếu 04 quân vị hoặc 02 quân vị cùng một màu thì người đặt cửa chặn thắng cược, người đặt cửa lẻ thua cược; nếu 3 quân vị cùng một màu và 01 quân vị khác màu thì người đặt cửa chặn thua cược, người đặt cửa lẻ thắng cược. Mỗi ván cược là một lần mở bát, người thắng cược sẽ được gấp đôi số tiền đặt cược, người thua cược sẽ mất số tiền đã đặt cược. Mỗi ván cược thấp nhất là 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng), cao nhất là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Các bị cáo đánh bạc đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì phát hiện Công an đến nên cất tiền và trốn sang phòng bên cạnh là phòng làm việc, cũng là phòng ngủ của vợ chồng Nguyễn Ngọc I (có cửa thông với bếp).

Cơ quan Công an đã thu giữ:

- 01 chiếc chiếu, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 con dao, 01 mảnh tre, 04 quân vị, 01 chiếc bút dạ;

- Tiền do các bị cáo tự giác giao nộp, gồm: Vũ Quốc M 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng); Nguyễn Mạnh G 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng); Nghiêm Xuân C 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng); Lương Văn L 13.200.000 đồng (mười ba triệu hai trăm nghìn đồng); Nguyễn Ngọc U 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng); Nghiêm Văn H 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng); Hoàng Bích Z 5.200.000 đồng (năm triệu hai trăm nghìn đồng); Nghiêm Văn E 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng); Phạm Văn T 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng);

- Thu giữ số tiền của Công ty ở tủ phòng ngủ của vợ chồng Nguyễn Ngọc I 47.100.000 đồng (bốn mươi bảy triệu một trăm nghìn đồng);

- Thu giữ của Phạm Văn T: 01 ví da, 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), 01 căn cước công dân mang tên Phạm Văn T.

Các bị cáo khai số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là: Nguyễn Ngọc I sử dụng 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng), bị thua hết; Lê Trung K sử

dụng 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng), bị thua hết; Nguyễn Mạnh G sử dụng 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), hòa tiền; Nghiêm Văn E sử dụng 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), hòa tiền; Hoàng Bích Z sử dụng 3.800.000 đồng (ba triệu tám trăm nghìn đồng) thắng 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng); Nghiêm Văn H sử dụng 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng), thắng 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng); Lương Văn L sử dụng 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm nghìn đồng), thắng 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng); Nguyễn Ngọc U sử dụng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), thua 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng); Nghiêm Xuân C sử dụng 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng), thua 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); Vũ Quốc M sử dụng 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng) thua 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng); Phạm Văn T sử dụng 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng) thua 1.050.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc và đã giao nộp là 23.950.000 đồng (hai mươi ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Kết luận số 185/KLKTTHS ngày 28-3-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận toàn bộ số tiền thu giữ trong vụ án là tiền thật.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như đã nêu trên; Đại diện Công ty đề nghị được trả lại số tiền 47.100.000 đồng (bốn mươi bảy triệu, một trăm nghìn đồng); các đồ vật khác đã thu giữ, Công ty đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

I. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc I, Nguyễn Mạnh G, Nghiêm Văn E, Vũ Quốc M, Nguyễn Ngọc U, Hoàng Bích Z, Lương Văn L, Lê Trung K, Nghiêm Xuân C, Phạm Văn T, Nghiêm Văn H phạm tội "Đánh bạc".

II. Hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, phạt Lương Văn L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, buộc Lương Văn L phải chấp hành hình phạt 7 (bảy) tháng tù của Bản án số 32/2022/HS-ST ngày 16-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái. Áp dụng Điều 55, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, buộc Lương Văn L phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự:

+) Phạt mỗi bị cáo (Nghiêm Văn E, Nghiêm Xuân C, Lê Trung K): 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án;

+) Phạt mỗi bị cáo (Nghiêm Văn H, Vũ Quốc M, Phạm Văn T): 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

III. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321, Điều 35; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, phạt mỗi bị cáo (Nguyễn Văn E, Vũ Quốc M, Lương Văn L, Lê Trung K, Nguyễn Xuân C, Phạm Văn T, Nguyễn Văn H): 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn phạt mỗi bị cáo Nguyễn Ngọc I, Nguyễn Mạnh G, Hoàng Bích Z, Nguyễn Ngọc U: 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước; quyết định xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/9/2023, các bị cáo Lê Trung K, Phạm Văn T, Nguyễn Xuân C, Nguyễn Văn H, Vũ Quốc M, Nguyễn Văn E kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 26/9/2023, bị cáo Lương Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định.

- Về nội dung:

Bị cáo Lương Văn L chưa nộp đủ $\frac{1}{2}$ tiền phạt theo quyết định của bản án sơ thẩm và nộp bản sao Huân chương kháng chiến hạng Nhì của ông nội, ông ngoại của bị cáo, đây không được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn L, giữ nguyên mức hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái đối với bị cáo.

Các bị cáo (Lê Trung K, Phạm Văn T, Nguyễn Xuân C, Nguyễn Văn H, Vũ Quốc M) đã nộp $\frac{1}{2}$ tiền phạt, bị cáo Nguyễn Văn E đã nộp hết tiền phạt theo quyết định của Bản án sơ thẩm. Việc nộp tiền phạt là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị áp dụng thêm cho các bị cáo. Áp dụng khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng: Giữ nguyên mức hình phạt tù tại bản án sơ thẩm đối với các bị cáo và cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và tuyên nghĩa vụ thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đề nghị giữ nguyên.

* Các bị cáo Lương Văn L, Lê Trung K, Phạm Văn T, Nguyễn Xuân C, Nguyễn Văn H, Vũ Quốc M, Nguyễn Văn E thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như bản án sơ thẩm đã xác định; giữ nguyên nội dung kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lương Văn L, Lê Trung K, Phạm Văn T, Nghiêm Xuân C, Nghiêm Văn H, Vũ Quốc M, Nghiêm Văn E đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã xác định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và xem xét tại phiên tòa. Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Từ 15 giờ ngày 05-03-2023 đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, tại bếp ăn Công ty cổ phần khoáng sản Yên Bình ở thôn LM, xã MS, huyện YB, tỉnh Yên Bái, Nguyễn Ngọc I, Nguyễn Mạnh G, Nghiêm Văn E Vũ Quốc M, Nguyễn Ngọc U, Hoàng Bích Z, Lương Văn L, Lê Trung K, Nghiêm Xuân C, Phạm Văn T, Nghiêm Văn H đã cùng nhau đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, được thua bằng tiền mặt. Tổng số tiền đánh bạc của các bị cáo là 23.950.000 đồng (hai mươi ba triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Lương Văn L, Lê Trung K, Phạm Văn T, Nghiêm Xuân C, Nghiêm Văn H, Vũ Quốc M, Nghiêm Văn E, Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến trật tự công cộng. Vì vậy, việc xử lý nghiêm hành vi phạm tội của các bị cáo theo quy định của pháp luật là cần thiết.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra cho xã hội, đã xem xét nhân thân của các bị cáo, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đánh giá đúng vai trò của các bị cáo để cá thể hóa hình phạt và xử phạt đối với từng bị cáo là phù hợp.

* Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Lê Trung K, Phạm Văn T, Nghiêm Xuân C, Nghiêm Văn H, Vũ Quốc M, Nghiêm Văn E:

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Lê Trung K, Phạm Văn T, Nghiêm Xuân C, Nghiêm Văn H, Vũ Quốc M, Nghiêm Văn E có đơn kháng cáo và quá trình giải quyết ở cấp phúc thẩm đã nộp thêm tài liệu, chứng cứ mới đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo. Cụ thể, bị cáo Nghiêm Văn E đã nộp hết số tiền phạt, các bị cáo (Lê Trung K, Phạm Văn T, Nghiêm Xuân C, Nghiêm Văn H, Vũ Quốc M) đã nộp $\frac{1}{2}$ số tiền phạt theo quyết định của Bản án sơ thẩm, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời các bị cáo (Phạm Văn T, Nghiêm Xuân C, Nghiêm Văn H, Lê Trung K, Nghiêm Văn E) đã xuất trình biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm thể hiện ý thức chủ động chấp hành thi hành án.

Xét thấy, các bị cáo Lê Trung K, Phạm Văn T, Nghiêm Xuân C, Nghiêm Văn H, Vũ Quốc M, Nghiêm Văn E tại cấp phúc thẩm đã có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, là người có nhân thân tốt, đã thật sự ăn năn hối cải,

có khả năng tự cải tạo, có nơi cư trú rõ ràng, tính chất, mức độ phạm tội không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng chế định quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung. Nên cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

* Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lương Văn L:

Xét thấy, trong quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình biên lai nộp 7.445.000 đồng (chưa nộp đủ 1/2) tiền phạt và nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; ngoài ra, bị cáo còn nộp bản sao Huân chương kháng chiến hạng Nhì mang tên ông Lương Văn H4, ông Hà Đình H5 (là ông nội, ông ngoại của bị cáo) đây không được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo không xuất trình được thêm chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình; bị cáo còn bị xử phạt về tội đánh bạc, phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nhưng không lấy đó làm bài học sửa chữa bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Từ những nhận định trên, HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Trung K, Phạm Văn T, Nghiêm Xuân C, Nghiêm Văn H, Vũ Quốc M, Nghiêm Văn E; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn L; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho các bị cáo Lê Trung K, Phạm Văn T, Nghiêm Xuân C, Nghiêm Văn H, Vũ Quốc M, Nghiêm Văn E được hưởng án treo.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của các bị cáo Lê Trung K, Phạm Văn T, Nghiêm Xuân C, Nghiêm Văn H, Vũ Quốc M, Nghiêm Văn E được chấp nhận nên không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của bị cáo Lương Văn L không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Trung K, Phạm Văn T, Nghiêm Xuân C, Nghiêm Văn H, Vũ Quốc M, Nghiêm Văn E; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn L; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái.

1.1. Hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Lương Văn L phải chấp hành hình phạt 07 (bảy) tháng tù của Bản án số 32/2022/HS-ST ngày 16-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái.

Áp dụng Điều 55; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Lương Văn L phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Lê Trung K 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 14/12/2023).

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 14/12/2023).

+ Xử phạt bị cáo Nghiêm Xuân C 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 14/12/2023).

+ Xử phạt bị cáo Nghiêm Văn H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 14/12/2023).

+ Xử phạt bị cáo Vũ Quốc M 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 14/12/2023).

+ Xử phạt bị cáo Nghiêm Văn E 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 14/12/2023).

Giao các bị cáo Lê Trung K, Phạm Văn T, Nghiêm Xuân C, Nghiêm Văn H, Vũ Quốc M, Nghiêm Văn E cho Ủy ban nhân dân xã BA, huyện YB, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

1.2. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321; Điều 35; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, phạt mỗi bị cáo (Nghiêm Văn E, Vũ Quốc M, Lương Văn

L, Lê Trung K, Nghiêm Xuân C, Phạm Văn T, Nghiêm Văn H): 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

(Đối với bị cáo Nghiêm Văn E đã tạm thu theo biên lai thu tiền số AA/2023/0001151 ngày 21/11/2023, bị cáo Nghiêm Xuân C đã tạm thu theo biên lai thu tiền số AA/2023/0001163 ngày 13/12/2023, bị cáo Phạm Văn T đã tạm thu theo biên lai thu tiền số AA/2023/0001158 ngày 13/12/2023, bị cáo Vũ Quốc M đã tạm thu theo biên lai thu tiền số AA/2023/0001159 ngày 13/12/2023, bị cáo Lê Trung K đã tạm thu theo biên lai thu tiền số AA/2023/0001157 và AA/2023/0001162 cùng ngày 13/12/2023, bị cáo Nghiêm Văn H đã tạm thu theo biên lai thu tiền số AA/2023/0001161 ngày 13/12/2023, bị cáo Lương Văn L đã tạm thu theo biên lai thu tiền số AA/2023/0000953 và AA/2023/0001160 cùng ngày 13/12/2023 đều của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YB, tỉnh Yên Bái).

2. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Lương Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Lê Trung K, Phạm Văn T, Nghiêm Xuân C, Nghiêm Văn H, Vũ Quốc M, Nghiêm Văn E không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HS-NV Công an tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện YB, tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan THA hình sự - CA huyện YB;
- Công an huyện YB, tỉnh Yên Bái;
- TAND huyện YB, tỉnh Yên Bái (21);
- THADS huyện YB, tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo (7);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân

